

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư được phê duyệt tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND huyện Đại Lộc về Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Đại Lộc, đợt 1.  
Địa điểm: Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đại Lộc.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Đề án kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định nguồn vốn và quản lý xây dựng các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Đại Lộc về kiên cố hóa hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Đại Lộc, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt danh mục, khối lượng các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, đợt 1.

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND huyện Đại Lộc về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình kiên cố hóa hệ thống giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn huyện Đại Lộc, lần 1;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phân bổ nguồn vốn năm 2021 thực hiện đề án kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở Báo cáo số 86/BC-KTHT ngày 05/8/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng và Báo cáo số 307/BC-TCKH ngày 17/8/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Đại Lộc, đợt 1; cụ thể như sau:

### **I. Thông tin điều chỉnh:**

1. Đề nghị điều chỉnh 05/13 hạng mục công trình Kiên cố hóa hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Đại Lộc, đợt 1 đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 (có phụ lục kèm theo) cụ thể:

- Bê tông hóa đường GTNT trục xã tuyến ĐX3.Đại Chánh.
- Bê tông hóa đường GTNT trục thôn các tuyến ĐTh48, ĐTh30, ĐTh35, ĐTh38 Đại Thạnh.
- Bê tông hóa đường GTNT trục thôn các tuyến ĐTh2 đến ĐTh17 Đại Chánh.
- Bê tông hóa mặt đường GTNT tuyến đường ĐX4.Đại Chánh.
- Xây dựng cống hộp trên tuyến các tuyến đường ĐTh7; ĐTh14 Đại Chánh.

1.1. Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án: Bê tông hóa đường GTNT trục xã tuyến ĐX3; địa điểm: Xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc (Phụ lục 2):

- \* Tại khoản 7: Chiều dài tuyến: **1,05 km**;
- \* Tại khoản 8: Tổng mức đầu tư: **1.210.000.000 đồng** (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng);
- \* Tại khoản 9:
  - Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo thiết kế mẫu: **680 triệu đồng**;
  - Ngân sách huyện: **270 triệu đồng**, trong đó:
    - + Ngân sách huyện hỗ trợ theo thiết kế mẫu: 150 triệu đồng
    - + Ngân sách huyện bố trí cho các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án và các chi phí khác: 120 triệu đồng.
  - Ngân sách xã và nhân dân đối ứng: **270 triệu đồng**, trong đó:
    - + Ngân sách xã và nhân dân đối ứng theo thiết kế mẫu: 150 triệu đồng.
    - + Ngân sách xã bố trí cho các chi phí phần việc ngoài thiết kế mẫu và chi phí dự phòng công trình: 120 triệu đồng).

\* Lý do điều chỉnh: Tuyến đường này dài 1,5km. Trong quá trình lập thủ tục đề nghị UBND tỉnh xem xét đầu tư, UBND xã đã tổ chức đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách của xã với chiều dài 0,45 km, nên thực tế tuyến đường này còn lại 1,05 km cần kiên cố theo đề án.

1.2. Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án: Bê tông hóa đường GTNT trực thôn các tuyến ĐTh48, ĐTh30, ĐTh35, ĐTh38; địa điểm: Xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc (Phụ lục 6):

Tại khoản 8: Tổng mức đầu tư: **1.140.000.000 đồng** (Một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng);

Tại khoản 9:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo thiết kế mẫu: **650 triệu đồng**;
- Ngân sách huyện: **250 triệu đồng**, trong đó:
  - + Ngân sách huyện hỗ trợ theo thiết kế mẫu: 140 triệu đồng
  - + Ngân sách huyện bố trí cho các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án và các chi phí khác: 110 triệu đồng.
- Ngân sách xã và nhân dân đối ứng: **250 triệu đồng**, trong đó:
  - + Ngân sách xã và nhân dân đối ứng theo thiết kế mẫu: 140 triệu đồng.
  - + Ngân sách xã bố trí cho các chi phí phần việc ngoài thiết kế mẫu và chi phí dự phòng công trình: 110 triệu đồng).

\* Lý do điều chỉnh: Tại Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt danh mục, khối lượng các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, đợt 1. Công trình này được phân bổ vốn theo loại đường có mặt nền: 2,0m, giá trị: 622.000 đồng/1km; qua kiến nghị UBND tỉnh đã điều chỉnh phân bổ vốn lại theo loại đường có mặt nền: 3,0m, giá trị: 922.000 đồng/1km tại Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phân bổ nguồn vốn năm 2021 thực hiện đề án kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

1.3 Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án: Bê tông hóa đường GTNT trực thôn các tuyến ĐTh2 đến ĐTh17; địa điểm: Xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc (Phụ lục 7):

\* Tại khoản 8: Tổng mức đầu tư: **1.960.000.000 đồng** (Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng);

\* Tại khoản 9:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo thiết kế mẫu: **1.120 triệu đồng**;
- Ngân sách huyện: **460 triệu đồng**, trong đó:
  - + Ngân sách huyện hỗ trợ theo thiết kế mẫu: 240 triệu đồng
  - + Ngân sách huyện bố trí cho các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án và các chi phí khác: 220 triệu đồng.
- Ngân sách xã và nhân dân đối ứng: **380 triệu đồng**, trong đó:
  - + Ngân sách xã và nhân dân đối ứng theo thiết kế mẫu: 240 triệu đồng.
  - + Ngân sách xã bố trí cho các chi phí phần việc ngoài thiết kế mẫu và chi phí dự phòng công trình: 140 triệu đồng).

\* Lý do điều chỉnh: Tại Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt danh mục, khối lượng các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, đợt 1. Công trình này được phân bổ vốn theo loại đường có mặt nền: 2,0m, giá trị: 622.000 đồng/1km; qua kiến nghị UBND tỉnh đã điều chỉnh phân bổ vốn lại theo loại đường có mặt nền: 3,0m, giá trị: 922.000 đồng/1km tại Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phân bổ nguồn vốn năm 2021 thực hiện đề án kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

1.4. Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án: Bê tông hóa đường GTNT trục xã tuyến ĐX4; địa điểm: Xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc (Phụ lục 9):

\* Tại khoản 7: Chiều dài tuyến: **0,55 km**;

\* Tại khoản 8: Tổng mức đầu tư: **750.000.000 đồng** (Bảy trăm năm mươi triệu đồng);

\* Tại khoản 9:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo thiết kế mẫu: **410 triệu đồng**;

- Ngân sách huyện: **170 triệu đồng**, trong đó:

+ Ngân sách huyện hỗ trợ theo thiết kế mẫu: 90 triệu đồng

+ Ngân sách huyện bố trí cho các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án và các chi phí khác: 80 triệu đồng.

- Ngân sách xã và nhân dân đối ứng: **170 triệu đồng**, trong đó:

+ Ngân sách xã và nhân dân đối ứng theo thiết kế mẫu: 90 triệu đồng.

+ Ngân sách xã bố trí cho các chi phí phần việc ngoài thiết kế mẫu và chi phí dự phòng công trình: 80 triệu đồng).

\* Lý do điều chỉnh: Tuyến đường này dài 1,0km. Trong quá trình lập thủ tục đề nghị UBND tỉnh xem xét đầu tư, UBND xã đã tổ chức đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách của xã với chiều dài 0,45 km, nên thực tế tuyến đường này còn lại 0,55 km cần kiên cố theo đề án.

1.5. Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng công hộp trên tuyến các tuyến đường ĐTh7 và ĐTh14; địa điểm: Xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc (Phụ lục 13):

\* Tại khoản 7: + Công hộp 01 cửa: C-1-300-5

+ Số lượng: 02 cái

\* Tại khoản 8: Tổng mức đầu tư: **950.000.000 đồng** (Chín trăm năm mươi triệu đồng);

\* Tại khoản 9:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo thiết kế mẫu: **510 triệu đồng**;

- Ngân sách huyện: **220 triệu đồng**, trong đó:

+ Ngân sách huyện hỗ trợ theo thiết kế mẫu: 110 triệu đồng

+ Ngân sách huyện bố trí cho các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án và các chi phí khác: 110 triệu đồng.

- Ngân sách xã và nhân dân đối ứng: **220 triệu đồng**, trong đó:
- + Ngân sách xã và nhân dân đối ứng theo thiết kế mẫu: 110 triệu đồng.
- + Ngân sách xã bố trí cho các chi phí phần việc ngoài thiết kế mẫu và chi phí dự phòng công trình: 110 triệu đồng).

\* Lý do điều chỉnh: Việc bố trí công hộp 02 cửa (C-2-300-5) trên tuyến đường ĐTh7 và ĐTh14 chưa phù hợp với địa hình. Do đó, thay đổi công hộp 02 cửa (C-2-300-5) thành công hộp 01 cửa (C-1-300-5) để phù hợp với địa hình, giảm được vốn đầu tư nhưng vẫn đảm bảo thoát nước tại khu vực, và nhất là phù hợp cho việc giải phóng mặt bằng để thi công xây dựng.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: HĐND huyện Đại Lộc.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND huyện Đại Lộc.

5. Mục tiêu đầu tư: Cải thiện hạ tầng giao thông khu vực nông thôn tạo điều kiện để tiếp cận đến các trung tâm xã, cụm xã một cách thuận lợi, góp phần phát triển kinh tế xã hội của các xã nói riêng và của huyện Đại Lộc nói chung.

6. Quy mô công trình:

- Quy mô đầu tư: Áp dụng theo thiết kế mẫu tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt và ban hành thiết kế mẫu và đơn giá xây dựng các loại mặt đường, công trình thoát nước trên hệ thống đường giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và bổ sung các phần việc nằm ngoài nội dung thiết kế mẫu.

- Tổng chiều dài: 11,12 km bê tông hóa mặt đường các tuyến đường GTNT, sửa chữa mở rộng 1 cầu, xây mới 3 công hộp.

7. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh dự kiến: **14.570 triệu đồng** (Mười bốn tỷ, năm trăm bảy mươi triệu đồng). Cụ thể:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Hạng mục	Đã phê duyệt tại NQ số 123/NQ-HĐND ngày 26/4/2021	Đề nghị điều chỉnh
1	NS Tỉnh hỗ trợ	8,48	8,23
2	NS huyện hỗ trợ	3,45	3,34
2.1	+ NS huyện hỗ trợ theo thiết kế mẫu	1,82	1,79
2.2	+ NS huyện hỗ trợ theo cho các chi phí QLDA, tư vấn	1,63	1,55
3	NS xã và nhân dân đối ứng	3,05	3,00
3.1	+ NS xã và nhân dân đối ứng theo thiết kế mẫu	1,82	1,79
3.2	+ NS xã và nhân dân đối ứng theo cho các chi phí QLDA, tư vấn	1,23	1,21
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14,98</b>	<b>14,57</b>

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện và Ngân sách xã và nhân dân đối ứng.

9. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2021.

## **II. Danh mục hồ sơ kèm theo:**

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng.
2. Báo cáo thẩm định đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng.
3. Các hồ sơ pháp lý có liên quan.
4. Bảng tổng hợp chi tiết danh mục các công trình kiên cố hóa hệ thống đường GTNT trên địa bàn huyện Đại Lộc, đợt 1.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định ./.

### ***Nơi nhận:***

- TT.HĐND huyện;
- Trưởng các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA HỆ THỐNG ĐƯỜNG HUYỆN (ĐH)  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẠI LỘC ĐỢT 1 TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC  
QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Tờ trình số 262/TTr-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Đại Lộc)

S T T	Công trình	Nhóm dự án	Chiều dài (Km)/ Số lượng (Cái)	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn			Thời gian thực hiện dự án bắt đầu từ năm
					Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách huyện đối ứng	Ngân sách xã và nhân dân đối ứng	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>14,57</b>	<b>8,23</b>	<b>3,34</b>	<b>3,00</b>	
<b>I</b>	<b>Đảm bảo 90% xã đạt chuẩn NTM</b>			<b>9,33</b>	<b>5,29</b>	<b>2,18</b>	<b>1,86</b>	
<b>1</b>	<b>Bê tông hóa đường trục xã</b>		<b>4,6</b>	<b>5,24</b>	<b>2,97</b>	<b>1,23</b>	<b>1,04</b>	
1.1	Bê tông hóa đường GTNT trục xã tuyến ĐX3.Đại Chánh	C	1,05	1,21	0,68	0,27	0,26	2021
1.2	Bê tông hóa đường GTNT trục xã tuyến ĐX2.Đại Thạnh	C	0,78	0,89	0,5	0,21	0,18	2021
1.3	Bê tông hóa đường GTNT trục xã tuyến ĐX7. Đại Tân	C	1	1,14	0,65	0,27	0,22	2021
1.4	Bê tông hóa đường GTNT trục xã tuyến ĐX3.Đại Sơn	C	1,77	2	1,14	0,48	0,38	2021
<b>2</b>	<b>Bê tông hóa đường trục thôn</b>		<b>2,74</b>	<b>3,11</b>	<b>1,77</b>	<b>0,72</b>	<b>0,62</b>	
2.1	Bê tông hóa đường GTNT trục thôn các tuyến ĐTh48, ĐTh30, ĐTh35, ĐTh38 Đại Thạnh	C	1	1,14	0,65	0,25	0,24	2021

2.2	Bê tông hóa đường GTNT trực thôn các tuyến ĐTh2 đến ĐTh 17 Đại Chánh	C	1,74	1,97	1,12	0,47	0,38	2021
<b>3</b>	<b>Bê tông hóa đường ngõ xóm</b>		<b>1,26</b>	<b>0,98</b>	<b>0,55</b>	<b>0,23</b>	<b>0,2</b>	
3.1	Bê tông hóa đường GTNT trực ngõ xóm các tuyến từ ĐNX3 đến ĐNX 28 Đại Thạnh	C	1,26	0,98	0,55	0,23	0,2	2021
<b>II</b>	<b>Nâng cao chất lượng đường GTNT</b>			<b>5,24</b>	<b>2,94</b>	<b>1,16</b>	<b>1,14</b>	
<b>1</b>	<b>Bê tông hóa mặt đường</b>		<b>2,52</b>	<b>3,1</b>	<b>1,73</b>	<b>0,73</b>	<b>0,64</b>	
1.1	Bê tông hóa mặt đường GTNT tuyến đường ĐX4.Đại Chánh	C	0,55	0,75	0,41	0,17	0,17	2021
1.2	Bê tông hóa mặt đường GTNT tuyến đường ĐX1.Đại Thạnh	C	0,48	0,66	0,36	0,16	0,14	2021
1.3	Bê tông hóa mặt đường GTNT tuyến đường ĐTh2 đến ĐTh 17 Đại Chánh	C	1,49	1,69	0,96	0,4	0,33	2021
<b>2</b>	<b>Sửa chữa, mở rộng cầu</b>		<b>1</b>	<b>0,56</b>	<b>0,35</b>	<b>0,08</b>	<b>0,13</b>	
2.1	Sửa chữa, mở rộng cầu trên tuyến đường ĐTh12.Đại Tân	C	1	0,56	0,35	0,08	0,13	2021
<b>3</b>	<b>Xây dựng cống hộp</b>		<b>3</b>	<b>1,58</b>	<b>0,86</b>	<b>0,37</b>	<b>0,35</b>	
3.1	Xây dựng cống hộp trên tuyến các tuyến đường ĐTh7; ĐTh14 Đại Chánh	C	2	0,95	0,51	0,22	0,22	2021
3.2	Xây dựng cống hộp trên tuyến các tuyến đường ĐTh1 Đại Thạnh	C	1	0,63	0,35	0,15	0,13	2021